

Số: **53/2020/QĐST - HNGĐ**

Sơn Động, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 73/2020/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Vi Thanh T, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn Th, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị Ngọc Thị, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn N, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Vi Thanh T và chị Ngọc Thị M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị Ngọc Thị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vi Ngọc Hà M1, sinh ngày 01/11/2012; Anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu M1 đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020.

Anh T có quyền thăm con sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này của anh T.

Về lãi suất chậm Thi hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Vì Thanh T phải chịu 150.000đ án phí DSST ly hôn (Anh T xin chịu cả phần của chị M) và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ anh T đã nộp tạm ứng án phí DSST biên lai số AA007200 ngày 02/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Các đương sự;
- UBND TT A;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Trần Văn Toàn